

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO LÂM
TỈNH LÂM ĐỒNG**

Bản án số: **42/2022/HS-ST**

Ngày: 28 - 6 - 2022.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO LÂM - TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Trường

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Văn Du

+ Ông Nguyễn Ry

- Thư ký phiên tòa: Ông Trương Quang Vũ - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Lâm Đồng tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Thanh Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022 tại Trụ sở Trại giam Đại Bình xét xử sơ thẩm lưu động công khai vụ án hình sự thụ lý số 28/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 5 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 32/2022/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phạm Duy H**; Tên gọi khác: không; Sinh ngày: 04/6/2002; Nơi sinh: tỉnh Lâm Đồng; Nơi ĐKNKTT và chỗ ở: Thôn 3, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng; Nghề nghiệp: Làm vườn; Trình độ văn hóa: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Thiên Chúa; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phạm Duy Q, sinh năm: 1974; Con bà: Trần Nguyễn Thị Tố Ng, sinh năm: 1975; Vợ, con: chưa có; Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Tại Bản án số 141/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021. Bị cáo đang chấp hành hình phạt tù tại Trại giam Đại Bình thuộc Cục C10 Bộ Công an đóng tại Thôn 11, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người bị hại:**

Anh **Phạm Ngọc T**, sinh năm: 1994. Địa chỉ: Thôn A, xã L, huyện B, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh **Bùi Vỹ Thế Th**, sinh năm: 1989. Địa chỉ: Số 28 đường H, xã Đ1, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

2. Anh **Trần Đình D**, sinh năm: 1985. Địa chỉ: Thôn B, xã H, huyện Đ, tỉnh Lâm Đồng. (*vắng mặt*).

3. Công ty TNHH bảo hiểm L

Đại diện theo pháp luật: Ông **ARIFF CHAN KOK CH**. Chức vụ: Tổng Giám đốc. Địa chỉ: Tầng 18, Tòa nhà Vincom- Số 45A đường L, phường B, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh. (*có đơn đề nghị xét xử vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 12/5/2021, anh Phạm Ngọc T điều khiển xe ô tô hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 49A-384.15 mượn của anh Bùi Vỹ Thế Th (xe đứng tên anh Trần Đình D, do anh Th đang mượn của anh D để sử dụng). Đến khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/5/2021, nhóm của anh T xảy ra đánh nhau với nhóm của Nguyễn Quốc Kh tại thôn A, xã L, huyện B trong đó có Phạm Duy H tham gia. Sau khi được giải hòa, anh T điều khiển xe chở Đỗ Thanh H1 và Trần Xuân N đi về. Lúc này, Nguyễn Quốc Th1 là người dàn xếp việc đánh nhau giữa hai nhóm chặn xe lại, Th1 yêu cầu nhóm T xuống xe, T xuống thì bị tát 01 cái nhưng tránh được, sau đó T lên xe ngồi. Th1 yêu cầu N xuống xe nhưng N không xuống, H1 bỏ chạy thì bị người trong nhóm Th1 chém gây thương tích, lúc này T điều khiển xe 49A-384.15 chạy đi thì Phạm Duy H sử dụng 01 con dao tự chế dài khoảng 1,2 mét chém vào giữa mui xe phía bên trái làm hư hỏng lườn mui trái và mui xe do T đang điều khiển. Sau đó, T điều khiển xe bỏ chạy, khi về nhà T kiểm tra thì phát hiện xe bị hư hỏng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 81/KL-HĐĐGTS ngày 13/7/2021 của Hội đồng định giá tài sản Tổ tụng hình sự huyện B kết luận thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 49A-384.15 như sau: Móp khung cửa sau trái: 620.000đ; Móp lườn mui trái: 1.184.000đ; Móp mui xe: 1.597.000đ. Tổng giá trị thiệt hại là 3.401.000đ. Tuy nhiên, Phạm Duy H chỉ thừa nhận việc gây hư hỏng cho lườn mui trái và mui xe, thiệt hại được định giá là 2.781.000đ.

Tại Kết luận giám định số 462/C09B ngày 07/01/2022 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Dấu vết trượt xước, biến dạng sau bên trái xe ô tô biển kiểm soát 49A-384.15 thể hiện trong bản ảnh mà Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh Lâm Đồng thu giữ do công cụ cứng, có cạnh tác động tạo ra.

Tại bản Cáo trạng số 31/CT-VKSBL ngày 06 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Phạm Duy H về tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 178 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Viện kiểm sát vẫn giữ N nội dung cáo trạng đã truy tố.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Phạm Duy H phạm tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Duy H từ 09 đến 12 tháng tù; Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 141/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 05 năm 03 tháng tù đến 05 năm 06 tháng tù. Không đề nghị phạt bổ sung.

- Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự và án phí theo quy định của pháp luật.

+ Bị cáo Phạm Duy H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố.

+ Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của bị cáo là sai và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện B; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện B; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo thể hiện:

Vào khoảng 21 giờ 30 phút ngày 12/5/2021 tại thôn A, xã L, huyện B, Phạm Duy H có hành vi dùng dao tự chế chém vào xe ô tô hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 49A-384.15 do anh Phạm Ngọc T đang điều khiển gây thiệt hại được định giá 2.781.000đ. Hành vi của bị cáo đã vi phạm pháp luật hình sự, xâm phạm đến tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương.

Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phạm Duy H phạm vào tội “*Cố ý làm hư hỏng tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 điều 178 Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố.

Hành vi phạm tội của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo nhận thức và biết được rằng hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật hình sự nhưng vẫn cố ý phạm tội. Vì vậy, cần thiết

phải áp dụng cho bị cáo một mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra, đủ để răn đe, cải tạo, giáo dục và phòng ngừa tội phạm chung.

Đối với phần hư hỏng móp khung cửa sau trái của xe ô tô, hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 49A-384.15 được định giá 620.000đ. Quá trình điều tra, Phạm Duy H không thừa nhận thực hiện, chưa chứng minh được tác động gây hư hỏng nên tách ra xử lý sau.

Trong vụ án, Phạm Duy H thực hiện hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản một cách độc lập, không bàn bạc, không bị ai xúi giục, tác động nên không xử lý hình sự các đối tượng đi cùng về hành vi cố ý làm hư hỏng tài sản.

Đối với hành vi của các đối tượng cố ý gây thương tích đã được xử lý tại Bản án số 13/2022/HSST ngày 23/02/2022 của Tòa án nhân dân huyện B nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã tự nguyện bồi thường một phần thiệt hại nên được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô, hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 49A-384.15, quá trình điều tra, anh Trần Đình D là chủ sở hữu đã quản lý, sử dụng xe và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Cơ quan CSĐT đã truy tìm 01 con dao tự chế dài khoảng 1,2m nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình D được Công ty TNHH bảo hiểm L thanh toán chi phí sửa xe, chỉ phải thanh toán số tiền 500.000đ, anh D không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Công ty TNHH bảo hiểm L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.298.327đ. Tuy nhiên chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền 2.781.000đ. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 1.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường cho Công ty TNHH bảo hiểm L số tiền còn thiếu là 1.781.000đ là phù hợp.

[7] Về án phí: Căn cứ vào Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về “Mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án” buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Duy H** phạm tội “Cố ý làm hư hỏng tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 178; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Phạm Duy H **09 (chín)** tháng tù. Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự tổng hợp hình phạt với bản án số 141/2021/HS-ST ngày 27/10/2021 của Tòa án nhân dân Thành phố B xử phạt bị cáo 04 năm 06 tháng tù về tội “*Cướp tài sản*” theo khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 05 năm 03 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/5/2021.

Không áp dụng hình phạt bổ sung.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Đối với 01 xe ô tô, hiệu Kia Morning, biển kiểm soát 49A-384.15, quá trình điều tra, anh Trần Đình D là chủ sở hữu đã quản lý, sử dụng xe và không có yêu cầu gì nên không đề cập đến.

Cơ quan CSĐT đã truy tìm 01 con dao tự chế dài khoảng 1,2m nhưng không thu hồi được nên không đề cập xử lý.

3. Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Đình D được Công ty TNHH bảo hiểm L thanh toán chi phí sửa xe, chỉ phải thanh toán số tiền 500.000đ, anh D không yêu cầu bồi thường nên không đề cập đến.

Công ty TNHH bảo hiểm L yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 3.298.327đ. Tuy nhiên chỉ có căn cứ chấp nhận số tiền 2.781.000đ. Bị cáo đã bồi thường được số tiền 1.000.000đ. Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đồng ý bồi thường số tiền còn thiếu nên buộc bị cáo phải bồi thường cho Công ty TNHH bảo hiểm L số tiền 1.781.000đ.

(Toàn bộ số tiền 1.000.000đ hiện đang được lưu giữ trong tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Lâm Đồng theo Biên lai thu tiền số 0001616 ngày 30 tháng 3 năm 2022).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

4. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Duy H phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay (28/6/2022); Bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Th1 thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân

sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND, CA huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- Bị cáo, những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Đức Trường